

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1311/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thảo N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 52/6A Đường 147, Tổ 3, Khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Đình H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 52/6A Đường 147, Tổ 3, Khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thảo N và ông Lê Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị Thảo N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 người con chung tên Lê Trần Hoàng Đ, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2016 và Lê Trần Nhật Đ, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2018. Ông Lê Đình H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Trần Thị Thảo N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Lê Đình H.

Bà Trần Thị Thảo N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Đình H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trần Thị Thảo N và ông Lê Đình H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, bà Trần Thị Thảo N tự nguyện nộp thay án phí ly hôn cho ông Lê Đình H nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Trần Thị Thảo N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0024480 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Thị Thảo N số tiền 150.000 đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015, quyển số 01/2014, đăng ký ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê